

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH ĐẮK LẮK Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 96/2022/DS-PT

Ngày: 18-5-2022

V/v: Tranh chấp kiện đòi tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bằng.

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Kim Khánh.

Ông Y Phi Kbuôr

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thê - Chức vụ: Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk: Ông Ngụ Văn Minh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2022/TLPT-DS ngày 09/3/2022 về việc: “*Tranh chấp kiện đòi tài sản*”

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 06/2022/DS-ST ngày 19/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 68/2022/QĐ-PT ngày 18/4/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 81/2022/QĐ-PT ngày 05/5/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Mạnh Thị Thu H, sinh năm 1986 - Địa chỉ: Thôn 3, xã M, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Phạm V, sinh năm 1966 - Địa chỉ: Thôn 1A, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt)

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Phạm Y, sinh năm 1933- Địa chỉ: Thôn 1A, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

- Ông Nguyễn Thành S, sinh năm 1965 - Địa chỉ: Thôn 3, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

4. *Người kháng cáo:* Nguyên đơn bà Mạnh Thị Thu H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Mạnh Thị Thu H trình bày:

Năm 2006 bà H có nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Thành S lô đất chợ xã E, vị trí là lô số 4 mặt đường với số tiền 30.000.000 đồng, hai bên có lập giấy tờ chuyển nhượng viết tay với nhau. Nguồn gốc lô đất là ông S nhận chuyển nhượng của ông Phạm Y từ năm 1994 với số tiền 9,5 chỉ vàng. Khi bà nhận chuyển nhượng đất từ ông S thì ông S có đưa cho bà giữ bản gốc 01 phiếu thu đề ngày 25/8/1992 của xã E, người nộp tiền là ông Phạm Y với số tiền đăng ký lô chợ lô số 4 mặt tiền là 1.630.000 đồng và 01 giấy sang nhượng nhà ở năm 1994 giữa ông Phạm Y và ông Nguyễn Thành S. Đến năm 2020 Ban thanh tra đất đai huyện M lập danh sách đền bù tiền đất cho các hộ dân có lô đất chợ mà UBND xã E đã lấy lại để xây dựng trạm xá và mở rộng diện tích Ủy ban xã, trong đó có lô đất chợ mà bà đã nhận chuyển nhượng từ ông Nguyễn Thành S (lô số 4), điều kiện để được nhận tiền đền bù là phải có bản gốc phiếu thu tiền đăng ký lô đất chợ năm 1992. Do phiếu thu năm 1992 mang tên ông Phạm Y nên ngày 28/8/2020 bà đã liên hệ với ông Phạm V là con trai ông Phạm Y để thỏa thuận như sau: ông Phạm V sẽ đứng ra nhận tiền đền bù lô đất chợ sau đó ông V sẽ giao lại tiền đền bù cho bà, bà trích 10% tiền đền bù nhận được cho ông V; ông V đã viết bản cam kết và kí tên xác nhận. Đến ngày 08/02/2021 bà đã giao bản gốc phiếu thu ngày 25/8/1992 cho ông Phạm V để ông Phạm V đi nhận tiền đền bù. Tuy nhiên, sau khi ông V nhận được số tiền đền bù là 220.000.000 đồng thì ông V không giao lại số tiền này cho bà như đã thỏa thuận. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án buộc ông V giao lại cho bà số tiền đền bù lô đất chợ là 220.000.000 đồng.

** Tại bản tự khai, đơn trình bày, bị đơn ông Phạm V trình bày:*

Năm 1992 bố ông là Phạm Y có đăng ký mua một lô đất chợ dãy A với số tiền 1.630.000 đồng, sau đó làm tiệm hớt tóc cho ông nhưng chợ không thành. Năm 1994 ông Y bán nhà cho ông Nguyễn Thành S và đưa phiếu thu năm 1992 cho ông S giữ, sau đó ông S bán lại cho ông Long. Do ông Long nợ tiền bà Nguyễn Thị B là mẹ của bà Mạnh Thị Thu H nên đã dùng lô đất chợ cần nợ cho bà B. Năm 2020 Ủy ban nhân dân huyện M có phương án bồi thường tiền đất cho các hộ dân đã đăng ký được lô đất chợ năm 1992, trong đó có lô đất chợ số 4 mà bố ông là ông Phạm Y đã đăng ký mua được. Ông Mạnh Sơn H và bà Nguyễn Thị B là bố mẹ của bà Mạnh Thị Thu H đã nhờ ông đứng ra nhận tiền đền bù lô đất số 4 sau đó giao lại cho bà H ông sẽ được chi trả tiền hoa hồng là 10% số tiền bồi thường, ông cũng đồng ý và viết bản cam kết. Tuy nhiên, sau khi ông đứng ra nhận tiền đền bù thay cho ông Phạm Y là 220.000.000 đồng thì ông Y không đồng ý giao lại số tiền này cho bà H. Vì mẹ bà H là bà B có nợ tiền em dâu ông là bà Huỳnh Thị H1 số tiền 220.000.000 đồng nên sau khi nhận tiền bồi thường đất thì ông Y đã giao lại số tiền này cho bà H1 để trừ nợ của bà B. Do đó, ông không có tiền trả cho bà H.

Tại bản tự khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thành S trình bày: Năm 1994 ông có mua của ông Phạm V con của ông Phạm Y một lô đất chợ tại thôn 2, xã E, trên đất có một quán cắt tóc nhỏ với giá 9,5 chỉ vàng, tuy nhiên trong giấy tờ chỉ ghi là sang nhượng nhà ở. Hai bên đã giao vàng, giao đất cho nhau từ năm 1994. Sau đó, chợ không hoạt động được nên năm 2006 ông đã chuyển nhượng lại lô đất chợ này cho bà Mạnh Thị Thu H với giá 30.000.000 đồng, có viết giấy sang nhượng đất viết tay và ông đưa cho bà H các

giấy tờ liên quan đầy đủ. Từ năm 2006 thì bà H quản lý lô đất trên, ông Phạm Y và ông Phạm V đều không có ý kiến gì.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 06/2022/DS-ST ngày 19/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 116, 117, 134, 135, 138, 139, 141, 143 Bộ luật dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Mạnh Thị Thu H về việc buộc ông Phạm V bàn giao số tiền bồi thường lô đất chợ là 220.000.000 đồng.

Về án phí: Bà Mạnh Thị Thu H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 11.000.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.500.000 đồng theo biên lai thu số AA/2019/0019888 ngày 11/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Bà Mạnh Thị Thu H còn phải nộp số tiền 5.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn ông Phạm V không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/01/2022, nguyên đơn bà Mạnh Thị Thu H kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các đương không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới. Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm cho rằng:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm cũng như các đương sự đã tuân thủ đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phân tích, đánh giá các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và cho rằng bản án sơ thẩm tuyên bác yêu cầu khởi kiện của bà H là không có cơ sở, làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, do đó cần sửa án sơ thẩm số 06/2022/DS-ST ngày 19/01/2022 Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk theo hướng chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà H tuyên buộc ông V trả lại số tiền nhận đền bù bồi thường lô đất chợ cho bà H sau khi đã trừ 10% theo thỏa thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Mạnh Thị Thu H đã kháng cáo trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm nên vụ án được giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là phù hợp.

Về sự vắng mặt của bị đơn ông Phạm V, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Y và ông Nguyễn Thành S, mặc dù tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, do vậy căn cứ khoản 3 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của nguyên đơn bà Mạnh Thị Thu H, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Năm 2006 bà Mạnh Thị Thu H có nhận chuyển nhượng một lô đất chợ tại xã E, huyện M từ ông Nguyễn Thành S với giá 30.000.000 đồng. Lô đất trên do ông S nhận chuyển nhượng từ ông Phạm Y từ năm 1994, đây là lô đất ông Phạm Y đăng ký mua năm 1992 với số tiền 1.630.000 đồng. Việc chuyển nhượng các bên không có ý kiến gì. Quá trình giải quyết vụ án thể hiện các bên đều thống nhất tại thời điểm Ủy ban nhân dân huyện M thu hồi và bồi thường, bà Mạnh Thị Thu H là người hiện đang quản lý, sử dụng lô đất trên.

[2.2] Mặc dù người đứng tên đăng ký lô đất là ông Phạm Y, tuy nhiên hiện nay ông Y đã tuổi cao không đi được, nằm một chỗ nên ông V là người đứng ra trực tiếp thực hiện các thủ tục nhận bồi thường và là người nhận bản gốc Phiếu thu số 02 từ bà H đồng thời cam kết giao tiền bồi thường lại cho bà H. Trên cơ sở phiếu thu do bà H giao cho ông V ngày 08/02/2021, ông V mới có căn cứ để nhận tiền bồi thường của Nhà nước. Mặt khác, sau khi nhận tiền, ông V và ông Y đã thống nhất giao số tiền cho Huỳnh Thị H1 (em dâu ông V) để khấu trừ nợ của mẹ bà H điều này thể hiện ý chí của ông V và ông Y thừa nhận khoản tiền trên thuộc quyền sở hữu của bà H. Việc ông V tự chuyển giao số tiền trên cho bà H1 để khấu trừ nợ là vi phạm quyền tự định đoạt tài sản của bà H. Vì vậy, cần buộc ông V phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền trên cho bà H là phù hợp. Ngoài ra, theo danh sách nhận tiền bồi thường thực tế tại địa phương thì những người nhận chuyển nhượng sau đều là người nhận tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất (bút lục 47). Tòa án cấp sơ thẩm xác định tên người được bồi thường là ông Phạm Y nên bác toàn bộ đơn khởi kiện của bà H là chưa xem xét toàn diện các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và các tình tiết khách quan của vụ án. Do đó, cần sửa bản án theo hướng chấp nhận đơn khởi kiện của bà H buộc ông V phải có nghĩa vụ hoàn trả cho bà H số tiền đã nhận bồi thường 220.000.000 đồng là phù hợp.

[2.3] Đối với khoản tiền hoa hồng 10%, đây là thỏa thuận giữa bà Mạnh Thị Thu H và ông Phạm V. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn không đồng ý thanh toán cho ông V khoảng tiền 10% số tiền bồi thường, bị đơn không có yêu cầu phản tố đề nghị giải quyết khoản tiền trên. Do vậy, Tòa án không xem xét.

[3] Từ những phân tích, nhận định tại mục [2] trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận nội dung kháng cáo của nguyên đơn bà Mạnh Thị Thu H sửa bản án dân sự sơ thẩm số 06/2022/DS-ST ngày 19/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk theo hướng đã phân tích trên.

[4] Về án phí

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm nên án phí dân sự sơ thẩm được tính lại như sau: Ông Phạm V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo mức tính: 220.000.000 đồng x 5% = 11.000.000 đồng.

Bà Mạnh Thị Thu H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.500.000 đồng theo biên lai số AA/2019/0019888 ngày 11/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa bản án dân sự sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho bà Mạnh Thị Thu H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 60AA/2021/0007954 ngày 26/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Mạnh Thị Thu H. Sửa toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2022/DS-ST ngày 19/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

2. Áp dụng các Điều 116, 117, 134, 135, 138, 139, 166 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147, Điều 148; Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Mạnh Thị Thu H. Buộc bị đơn ông Phạm V có trách nhiệm hoàn trả cho bà Mạnh Thị Thu H số tiền 220.000.000 đồng (*Hai trăm hai mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về án phí:

- *Án phí dân sự sơ thẩm:* Ông Phạm V phải chịu 11.000.000 đồng (*Mười một triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Bà Mạnh Thị Thu H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.500.000 đồng (*năm triệu năm trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2019/0019888 ngày 11/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

- *Án phí dân sự phúc thẩm:* Bà Mạnh Thị Thu H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho bà H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 60AA/2021/0007954 ngày 26/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND H. Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Bằng